

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2018/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 26 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 57/TTr-SCT ngày 06 tháng 9 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2018 và thay thế Quyết định số 41/2010/QĐ-UBND ngày 15/4/2010 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thái

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND
ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (viết tắt là CCN), các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý đối với CCN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến CCN không quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan liên quan đến quản lý CCN trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong CCN.

Điều 2. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các cơ quan và UBND cấp huyện để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý CCN theo quy định của pháp luật.

b) Việc phối hợp quản lý dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, UBND cấp huyện nhằm đảm bảo sự thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN nhưng không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi cơ quan, không cản trở công việc của mỗi cơ quan.

c) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất theo cơ chế quản lý một đầu mối, chủ động và trách nhiệm giữa các cơ quan, địa phương.

2. Phương thức phối hợp

a) Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với CCN.

b) Tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra.

c) Tổ chức họp, sơ kết, tổng kết công tác phối hợp.

d) Các hình thức khác.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Tham mưu xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về CCN.

2. Quy hoạch phát triển, thành lập, mở rộng, quy hoạch chi tiết CCN.

3. Lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

4. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

5. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

6. Hướng dẫn các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN.

7. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo.

8. Đầu tư kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào CCN.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra.

10. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu xây dựng, soạn thảo các cơ chế, chính sách phát triển CCN, xin ý kiến các sở, địa phương, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển CCN phù hợp với điều kiện của tỉnh.

2. Chủ trì hướng dẫn trình tự, nội dung về việc bổ sung, rút ra khỏi Quy hoạch và thành lập, mở rộng CCN; phối hợp với các cơ quan, UBND cấp huyện có liên quan tổ chức lập, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn tỉnh sau khi có văn bản thỏa thuận của Bộ Công Thương.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu với UBND tỉnh lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có đủ năng lực, theo đề nghị của UBND cấp huyện ở giai đoạn thành lập, mở rộng CCN. Trong trường hợp có từ 02 (hai) nhà đầu tư đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trở lên, Sở Công Thương có trách nhiệm tham mưu tổ chức đấu thầu theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi

tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư và Thông tư số 16/2016/TT-BKHĐT ngày 16/12/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu đối với dự án có sử dụng đất.

4. Chủ trì tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ bổ sung quy hoạch, thành lập, mở rộng CCN trình UBND tỉnh quyết định; cho ý kiến đối với các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp.

5. Đầu mối tổng hợp tình hình triển khai xây dựng hạ tầng các CCN trên địa bàn và những khó khăn vướng mắc; tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời có cơ chế, chính sách để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch phát triển lưới điện đến các CCN nhằm đáp ứng kịp thời nguồn điện cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển CCN. Định kỳ hàng năm, tổ chức kiểm điểm việc thực hiện quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện đề xuất với UBND tỉnh bố trí nguồn vốn, phân bổ nguồn vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật CCN;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án được chấp thuận vào CCN; xin ý kiến Sở Công Thương đối với các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp ngoài khu công nghiệp.

c) Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng, tổ chức chương trình phối hợp, liên kết với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan trong công tác xúc tiến, thu hút đầu tư phát triển CCN.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định mức thu tiền sử dụng hạ tầng tại các CCN, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt theo quy định hiện hành.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn trình tự xây dựng giá cho thuê hoặc thuê lại quyền sử dụng đất, giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng,

kho bãi, kết cấu hạ tầng, văn phòng và giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác đối với các CCN được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước báo cáo UBND tỉnh phê duyệt theo quy định; tổ chức thẩm định giá cho thuê dịch vụ công cộng, tiện ích theo đề nghị của chủ đầu tư.

3. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện lập quy hoạch chi tiết các CCN; hướng dẫn trình tự lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết CCN. Sau khi có quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Xây dựng gửi 01 (một) bộ hồ sơ về Sở Công Thương để theo dõi, quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng của các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN.

4. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn trình tự, thủ tục cho các chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN trong việc thực hiện các thủ tục: đấu nối vào quốc lộ, chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đấu nối vào quốc lộ và cấp phép thi công nút giao đấu nối vào quốc lộ theo quy định pháp luật.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đấu nối hạ tầng giao thông CCN vào các tuyến đường tỉnh.

c) Hướng dẫn thực hiện thủ tục đấu nối hạ tầng giao thông CCN với các tuyến đường do Trung ương quản lý.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn trình tự lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và các thủ tục về môi trường liên quan của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện liên quan chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư hạ tầng CCN trong việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền, kịp thời giao đất cho các chủ đầu tư hạ tầng CCN hoặc nhà đầu tư thứ cấp (nếu có) triển khai dự án, bảo đảm tiến độ theo cam kết.

c) Phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh thẩm định giá cho thuê đất của CCN theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất để xây dựng kết cấu hạ tầng CCN về thủ tục, hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan, tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường và tài nguyên nước trong CCN đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và các doanh nghiệp hoạt động trong CCN theo quy định của pháp luật.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đánh giá trình độ công nghệ; tư vấn hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ; chuyển giao công nghệ, an toàn bức xạ hạt nhân; sở hữu trí tuệ; ghi nhãn hàng hóa; mã số mã vạch; xây dựng tiêu chuẩn, công bố tiêu chuẩn áp dụng; công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy; quản lý và sử dụng phương tiện đo và các hoạt động đảm bảo về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đối với dự án đầu tư vào CCN.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp về thông tin khoa học công nghệ, đăng ký sở hữu trí tuệ, xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, áp dụng các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, các hoạt động sáng kiến, sử dụng phương tiện đo và các hoạt động đảm bảo đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa trong sản xuất, kinh doanh đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp trong CCN.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý lao động, công tác an toàn, vệ sinh lao động; hướng dẫn UBND cấp huyện, chủ sử dụng lao động giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong các CCN.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện trong công tác hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong CCN.

8. Thanh tra tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc không quá một lần trong một năm, trừ các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện việc thanh tra, kiểm tra để phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong CCN.

9. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, các chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN và chính quyền địa phương nơi có CCN đảm bảo các quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường; quản lý cư trú, quản lý xuất, nhập cảnh, quản lý người nước ngoài (nếu có); quản lý vũ khí, vật liệu nổ, tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, chất cháy, chất độc hại, đảm bảo an toàn giao thông, đôn đốc kiểm tra và kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Khi có tình huống phức tạp về an ninh trật tự xảy ra tại các CCN kịp thời thông tin đến Sở Công Thương, các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và chính quyền địa phương nơi có CCN để phối hợp, thống nhất phương án xử lý.

Điều 6. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Làm đầu mối tiếp nhận, đề xuất với Sở Công Thương thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

2. Chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư lập hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch CCN gửi Sở Công Thương để tổ chức thẩm định trình UBND tỉnh quyết định.

3. Chỉ đạo chủ đầu tư tổ chức lập quy hoạch chi tiết CCN, trình Sở Xây dựng thẩm định; tổ chức công bố, công khai Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng CCN liên quan đến địa giới hành chính do UBND cấp huyện quản lý.

4. Chỉ đạo chủ đầu tư lập, thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN. Đối với các CCN không thu hút được doanh nghiệp vào đầu tư kinh doanh hạ tầng mà sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước, khi thực hiện thẩm định dự án đầu tư thì tổ chức lấy ý kiến thỏa thuận về nguồn kinh phí với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương.

5. Chủ động bố trí ngân sách cấp huyện, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác, kết hợp với vốn hỗ trợ của ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn, chủ động kêu gọi các nhà đầu tư vào đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN.

6. Chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng các CCN trên địa bàn sau khi được duyệt và tổ chức quản lý khai thác, bảo trì, bảo dưỡng các công trình hạ tầng trong CCN đối với các CCN do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư.

7. Chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Kinh tế tổng hợp báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn

huyện; đầu mỗi tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động và khó khăn vướng mắc của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và các doanh nghiệp trong các CCN trên địa bàn gửi Sở Công Thương định kỳ theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng năm 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xúc tiến đầu tư, vận động thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào CCN; kiểm tra, theo dõi việc chấp hành về hoạt động xây dựng các công trình trong CCN theo quy định của pháp luật.

9. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào CCN theo phân cấp; những lĩnh vực không được phân cấp, có ý kiến bằng văn bản trình các cấp có thẩm quyền quyết định.

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn trình tự, thủ tục và thực hiện chấp thuận đầu nối đường nhánh của CCN vào đường huyện.

11. Phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, trật tự xây dựng trong và ngoài CCN thuộc địa bàn.

12. Chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các thủ tục cho nhà đầu tư đầu tư vào CCN theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các thủ tục: Quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy; thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.

2. Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan trong công tác quản lý hoạt động CCN.

Điều 8. Trách nhiệm của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong CCN

Phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN và các cơ quan chức năng trong hoạt động thanh tra, kiểm tra hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Các cơ quan, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế này theo chức năng và nhiệm vụ được phân công và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện quy chế này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh các cơ quan, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét kịp thời bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Văn Thái